Chỉ Số 3: Đánh Giá Toàn Tiểu Bang về Học Sinh có IEP

Chỉ Số 3 là gì?

Chỉ Số 3 báo cáo sự tham gia và kết quả học tập của học sinh có IEP trong các bài đánh giá toàn tiểu bang. Massachusetts báo cáo cụ thể về những học sinh có IEP học lớp 4, lớp 8 và lớp 10, có IEP tại thời điểm kiểm tra. Học sinh có thể đăng ký học hết năm học hoặc chỉ một học kỳ.

Tại sao Chỉ Số 3 lại quan trọng?

* Tất cả các học sinh khuyết tật đều phải tham gia vào hệ thống trách nhiệm giải trình của tiểu bang
* MA đặt ra các tiêu chuẩn cao cho tất cả các học sinh ở từng cấp lớp và trong từng môn học
	+ MCAS giúp thấy được liệu việc học có đang diễn ra hay không
* Chỉ Số này báo cáo khoảng cách về dữ liệu thành thạo giữa học sinh khuyết tật và tất cả các học sinh khác.
* Kết quả kiểm tra giúp xác định:
	+ học sinh thành thạo một môn học
	+ học sinh cần nhiều trợ giúp hơn
	+ những lĩnh vực các nhà giáo dục có thể cần phải điều chỉnh
* Sự tham gia dẫn đến
	+ giảng dạy với đầy đủ thông tin
	+ cải thiện học tập
	+ đạt được các kỹ năng đọc viết cần thiết, các chiến lược học tập và kỹ năng xã hội cho phép học sinh có khuyết tật về học tập tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông.
* Đánh giá của tiểu bang có liên quan đến kết quả việc làm, giáo dục sau trung học cơ sở, v.v.

Chỉ Số 3 Biện Pháp Đo lường

Chỉ Số 3 bao gồm 4 loại đo lường riêng biệt:

* **3A** đo lường tỷ lệ tham gia của trẻ có IEP
* **3B** đo lường tỷ lệ thành thạo của trẻ có IEP so với các tiêu chuẩn học tập của cấp lớp
* **3C** đo lường tỷ lệ thành thạo đối với trẻ có IEP so với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế
* **3D** đo lường khoảng cách trong tỷ lệ thành thạo đối với trẻ có IEP so với các tiêu chuẩn thành tích học tập của cấp lớp

Chỉ Số 3 Mục Tiêu

**3A- Tỷ Lệ Tham Gia đối với trẻ có IEP**

Mục tiêu cho tất cả các nhóm (Lớp 4, lớp 8 và HS) ở cả hai môn Đọc và Toán là 95% tham gia cho đến năm tài chính liên bang 2025.

**3B- Tỷ lệ thành thạo so với các tiêu chuẩn học tập của cấp lớp**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn học**  | **Nhóm**  | **Tên Nhóm**  | **2022**  | **2023**  | **2024**  | **2025**  |
| Đọc  | A >=  | Lớp 4  | 22,00%  | 23,00%  | 24,00%  | 25,00%  |
| Đọc  | B >=  | Lớp 8  | 13,00%  | 14,00%  | 15,00%  | 16,00%  |
| Đọc  | C >=  | Lớp HS   | 28,00%  | 29,00%  | 30,00%  | 31,00%  |
| Toán  | A >=  | Lớp 4  | 13,00%  | 14,00%  | 15,00%  | 16,00%  |
| Toán  | B >=  | Lớp 8  | 9,00%  | 10,00%  | 11,00%  | 12,00%  |
| Toán  | C >=  | Lớp HS  | 17,00%  | 18,00%  | 19,00%  | 20,00%  |

**3C- Tỷ lệ thành thạo so với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn học**  | **Nhóm**  | **Tên Nhóm**  | **2022**  | **2023**  | **2024**  | **2025**  |
| Đọc  | A >=  | Lớp 4  | 47,00%  | 48,00%  | 49,00%  | 50,00%  |
| Đọc  | B >=  | Lớp 8  | 49,00%  | 50,00%  | 51,00%  | 52,00%  |
| Đọc  | C >=  | Lớp HS  | 47,00%  | 48,00%  | 49,00%  | 50,00%  |
| Toán  | A >=  | Lớp 4  | 73,00%  | 74,00%  | 75,00%  | 76,00%  |
| Toán  | B >=  | Lớp 8  | 69,00%  | 70,00%  | 71,00%  | 72,00%  |
| Toán  | C >=  | Lớp HS  | 67,00%  | 68,00%  | 69,00%  | 70,00%  |

**3D- Khoảng cách trong Tỷ Lệ Thành Thạo đối với trẻ có IEP so với các tiêu chuẩn thành tích học tập của cấp lớp**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn học**  | **Nhóm**  | **Tên Nhóm**  | **2022**  | **2023**  | **2024**  | **2025**  |
| Đọc  | A <=  | Lớp 4  | 28,90   | 28,40  | 27,90  | 27,40  |
| Đọc  | B <=  | Lớp 8  | 29,10  | 28,60  | 28,10  | 27,60  |
| Đọc  | C <=  | Lớp HS  | 37,60  | 37,10  | 36,60  | 36,10  |
| Toán  | A <=  | Lớp 4  | 21,30  | 20,80  | 20,30  | 19,80  |
| Toán  | B <=  | Lớp 8  | 24,30  | 23,80  | 23,30  | 22,80  |
| Toán  | C <=  | Lớp HS  | 36,70  | 36,20  | 35,70  | 35,20  |

Báo Cáo Công Khai

Cơ Quan Giáo Dục Tiểu Bang được yêu cầu[1](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator3/#1)cung cấp cho công chúng thông tin về nơi tìm [báo cáo công khai](https://profiles.doe.mass.edu/mcas/subgroups2.aspx?linkid=25&orgcode=00000000&fycode=2022&orgtypecode=0&) bài đánh giá sự tham gia và kết quả học tập.

Tác động của COVID

* Massachusetts không thể thực hiện các bài đánh giá của tiểu bang vào năm 2020.
* Học sinh chủ yếu học tập từ xa, nhưng cũng học trong môi trường kết hợp và trực tiếp
* Học sinh, giáo viên và gia đình cần phải thích nghi với môi trường học tập đã và đang thay đổi.
* Sự gián đoạn và chênh lệch trong việc tiếp cận dẫn đến chênh lệch trong học tập và thành tích
* Có những thụt lùi đáng kể trong học tập

Hoạt Động Cải Thiện:

* Dự Án Cải Thiện IEP — viết các mục tiêu IEP nghiêm túc cho môn toán và đọc
* Đọc Viết/Khoa học đọc của Mass
* [Con Đường Phía Trước Của Chúng Ta](https://www.doe.mass.edu/bese/docs/fy2019/2019-06/item2.docx)

Tài Nguyên:

* [Hồ sơ của trường học và khu học chánh thể hiện trình độ của các nhóm học sinh](https://profiles.doe.mass.edu/mcas/subgroups2.aspx?linkid=25&orgcode=00000000&fycode=2022&orgtypecode=0&)
* [Tóm Tắt Các Thay Đổi Đối Với Kế Hoạch Hoạt Động Của Tiểu Bang trong Năm Tài Chính Liên Bang Mới 2020-2025/Báo Cáo Hoạt Động Hàng Năm](https://ideadata.org/news/item/2280/summary-of-changes-to-the-new-ffy-2020-2025-state-performance-planannual-performance)
* [Yêu Cầu Của Các Bên Liên Quan Năm Tài Chính Liên Bang 2020-2025 SPP/APR](https://www.ideadata.org/sites/default/files/media/documents/2021-02/Stakeholder%20Requirements.pdf)
* [Thiết Lập Cơ Sở và Mục Tiêu Trong Thế Giới Có Chất Lượng Dữ Liệu Đáng Ngờ](https://www.youtube.com/watch?v=HG_tNpSi20A)

Tìm Hiểu Thêm về Chỉ Số số 3:

* [Chỉ Số 3 PowerPoint](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator3/indicator3-slides-vietnamese.pptx)